TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 8- 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H`Thủy Bon Jốc Ju
Ông Hồ Quang Hiển.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H`Lý Ê N, sinh năm 1994 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 25/02/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị H`Lý Ê N trình bày:

Chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M kết hôn năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, thường nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau, không chăm sóc, yêu thương nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trở nên trầm trọng, hiện nay không còn sống chung với nhau. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn M. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn M

- Về con chung: Chị H`Lý Ê N và anh M có 01 con chung là cháu Y Hoàng Hải Đ Ê N, sinh ngày 23/10/2014. Chị H`Lý Ê N có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị H`Lý Ê N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H`Lý Ê N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Hoàng Văn M không có mặt tại Tòa án để làm việc. Tại biên bản xác minh ngày 05/3/2021, Công an xã B cung cấp thông tin: Anh Hoàng Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã B, huyện K. Hiện nay, anh M vẫn đang cư trú tại địa phương. Tuy nhiên, anh M thường xuyên vắng nhà, còn việc anh M đi đâu, làm gì thì Ban công an xã không rõ. Anh M vẫn đi rồi trở về cư trú tại địa phương. Do không tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Hoàng Văn M nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị H`Lý Ê N và anh Hoàng văn M tại chính quyền địa phương ngày 16/4/2021 thể hiện: Trong quá trình chung sống tại Thôn B, huyện K, tỉnh Đắk Nông, anh Hoàng Văn M và chị H`Lý Ê N thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô xát nhiều lần. Công an xã đã phối hợp với ban tự quản Thôn B để hòa giải. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M vẫn thường xuyên xảy ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H`Lý Ê N giữ nguyên quan điểm của mình. Anh Hoàng Văn M mặc dù được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Tuyên bố chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M chấm dứt quan hệ hôn nhân (ly hôn).

Về con chung: Giao cho chị H`Lý Ê N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Y Hoàng Hải Đ Ê N, sinh ngày 23/10/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản phô tô chứng thực SHK hộ H`Lý Ê N; Bản sao chứng thực CMND của chị H`Lý Ê N; Bản sao giấy khai sinh con chung; Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết*:* Chị H`Lý Ê N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Hoàng Văn M có nơi cư trú tại Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Anh Hoàng Văn M vẫn đang cư trú tại Thôn B, xã B, huyện K nhưng anh thường xuyên vắng mặt tại nhà nên Tòa án không tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh M. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh M vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B theo Giấy chứng nhận kết hôn 13/2019. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị H`Lý Ê N xin được ly hôn với anh Hoàng Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H`Lý Ê N trình bày, trong quá trình chung sống với anh Hoàng Văn M thường xảy ra mâu thuẫn và hiện đã ly thân. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện *"Trong quá trình chung sống với nhau, anh Hoàng Văn M và chị H`Lý Ê N thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô xát nhiều lần. Công an xã đã phối hợp với ban tự quản Thôn B để hòa giải. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M vẫn thường xuyên xảy ra".* Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị H` Lý Ê N và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, anh M và chị H`Lý Ê N không còn sống chung, anh M bỏ đi khỏi nhà thường

xuyên, lâu lâu M về rồi lại đi. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H`Lý Ê N, giải quyết cho chị H`Lý Ê N ly hôn với anh Hoàng Văn M.

[2.2]. Về con chung: Chị H`Lý Ê N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Y Hoàng Hải Đ Ê N, sinh ngày 23/10/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, sau khi chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M ly thân thì cháu Y Hoàng Hải Đ Ê N sống cùng chị H`Lý Ê N cho đến nay. Anh Hoàng Văn M mặc dù có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã B, huyện K nhưng thường xuyên đi vắng, không đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Y Hoàng Hải Đ Ê N. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao con chung cho chị H`Lý Ê N chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H`Lý Ê N không yêu cầu anh Hoàng Văn M cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H`Lý Ê N và anh Hoàng Văn M có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H`Lý Ê N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị H`Lý Ê N đã nộp theo biên lai số 0004060 ngày 25/2/2021tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H`Lý Ê N.

1. Về hôn nhân: Chị H`Lý Ê N được ly hôn anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Y Hoàng Hải Đ Ê N, sinh ngày 23/10/2014 cho chị H`Lý Ê N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh M lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị H`Lý Ê N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hoàng Văn M.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Buộc chị H`Lý Ê N nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.*000đ (Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H`Lý Ê N đã nộp theo biên lai số 0004060 ngày 25/2/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Đắk Drô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu